

Ngày	37,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.0%	0.3%	-1.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	27,036 - 49,455
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,752
Số lượng CPLH (CP)	98,997,311
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,485
Sở hữu nước ngoài	47.0%
Beta	0.22
EPS	
P/E	

DT thuần
Q1/24
tỷ VNĐ

LN trước thuế
Q1/24
tỷ VNĐ

LN sau thuế
Q1/24
tỷ VNĐ

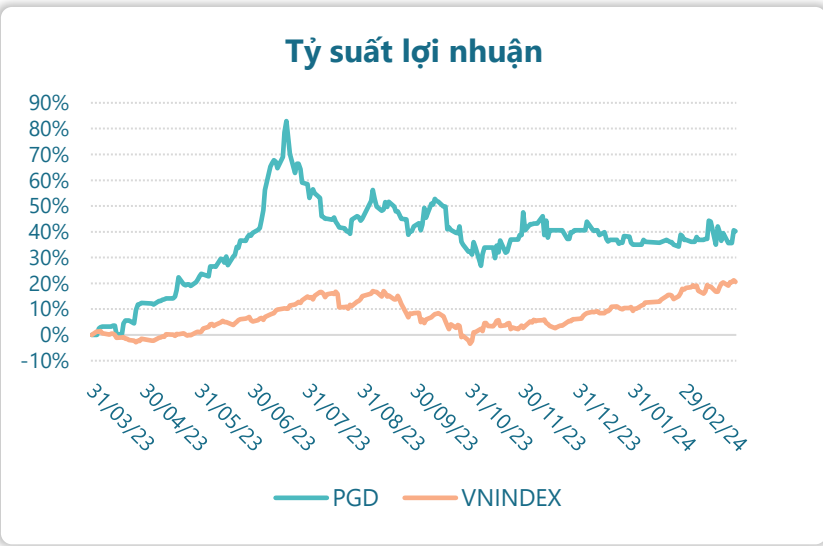
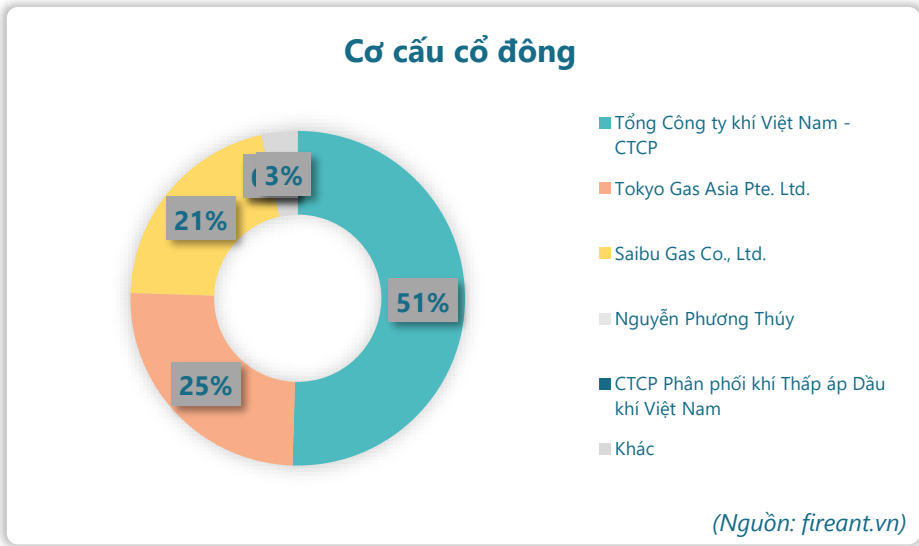
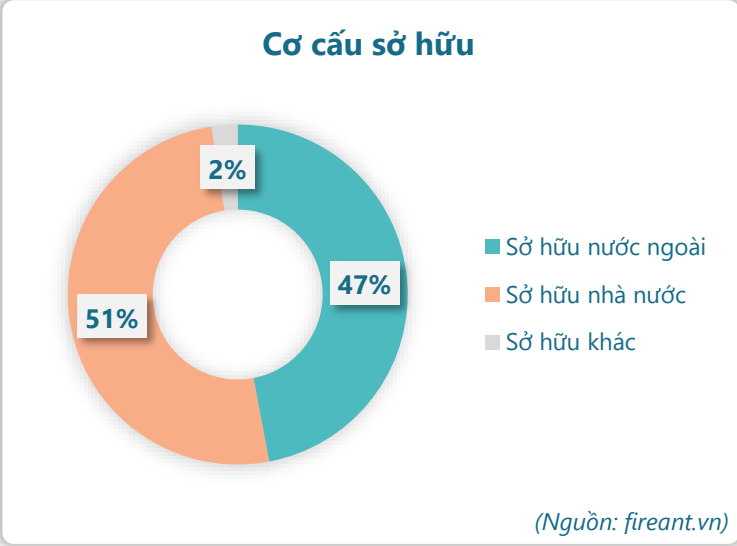
ROA
2023
7.6%
+/- YoY: ▼ 4.2%

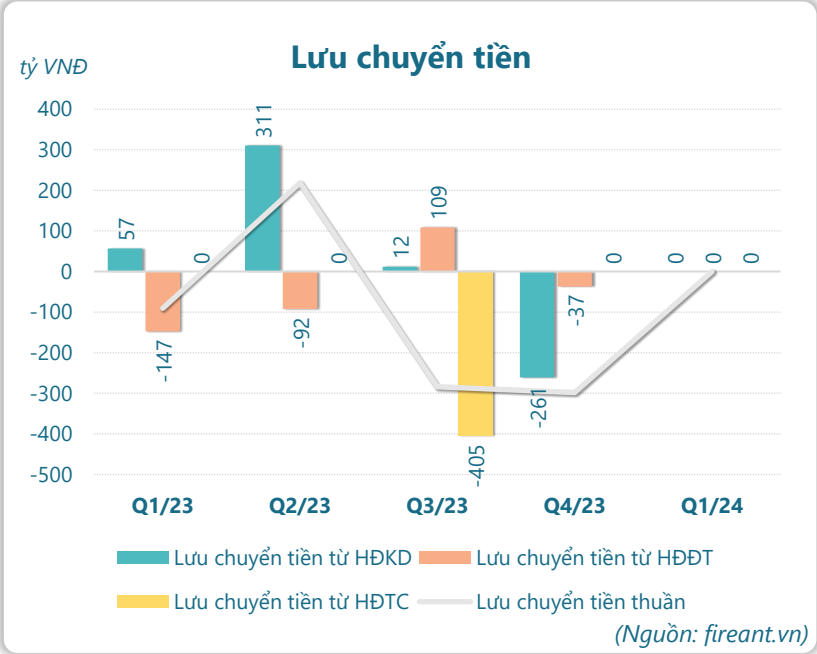
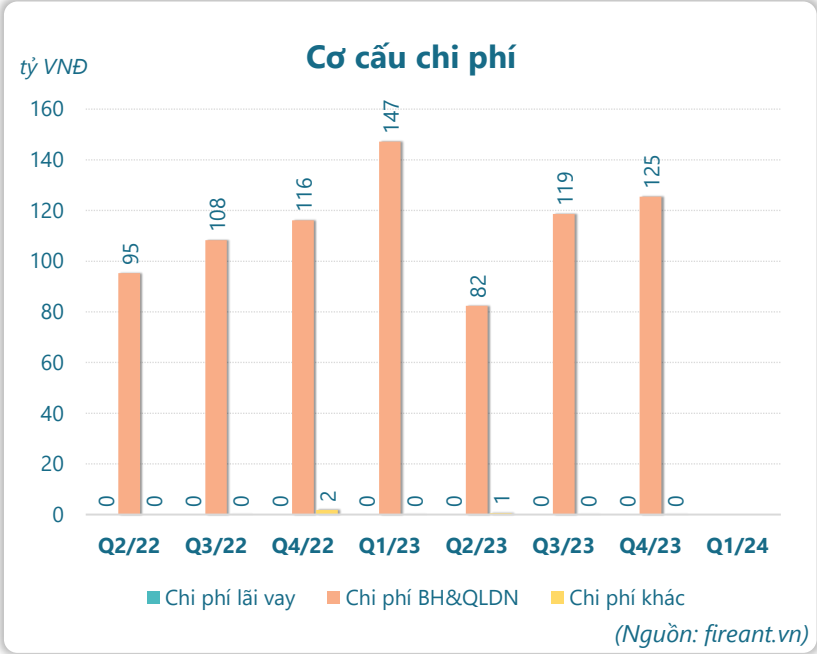
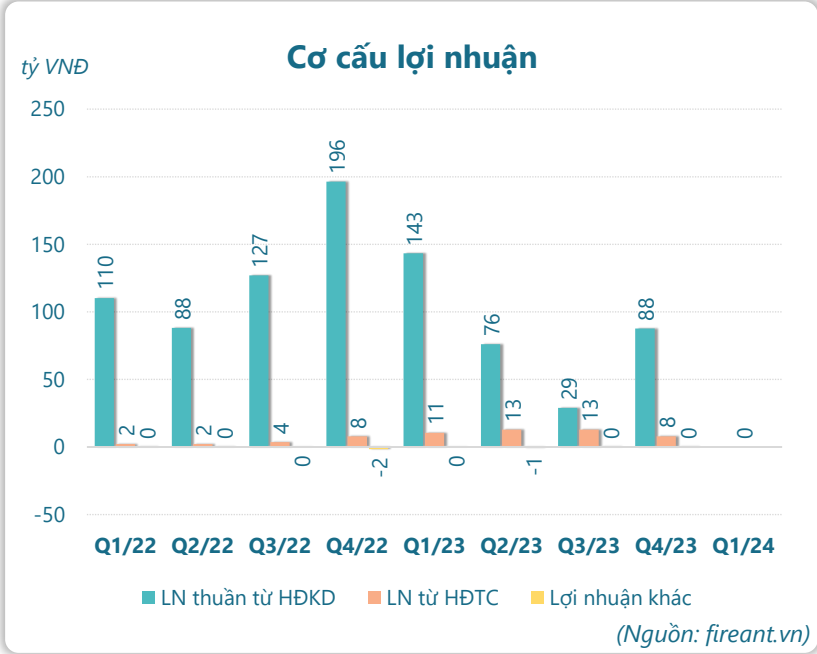
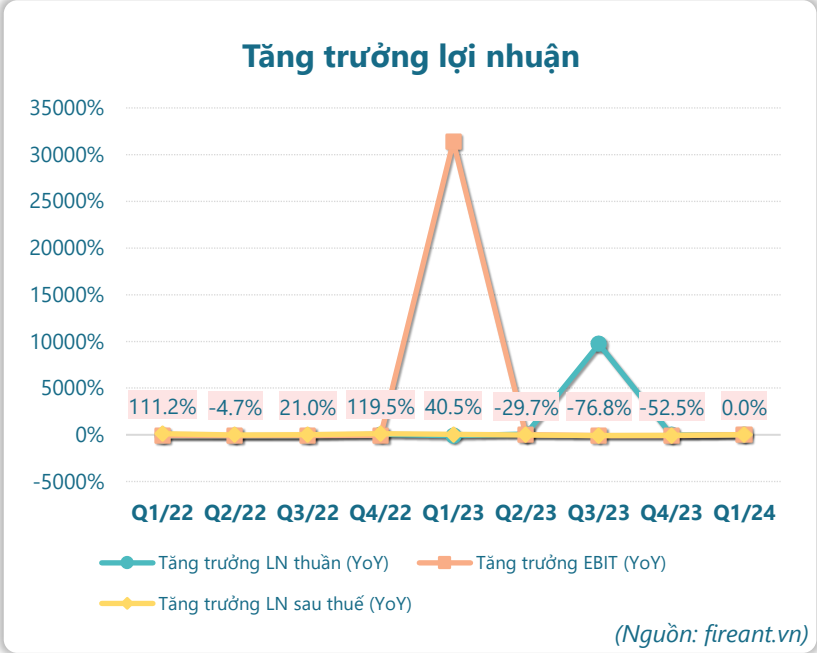
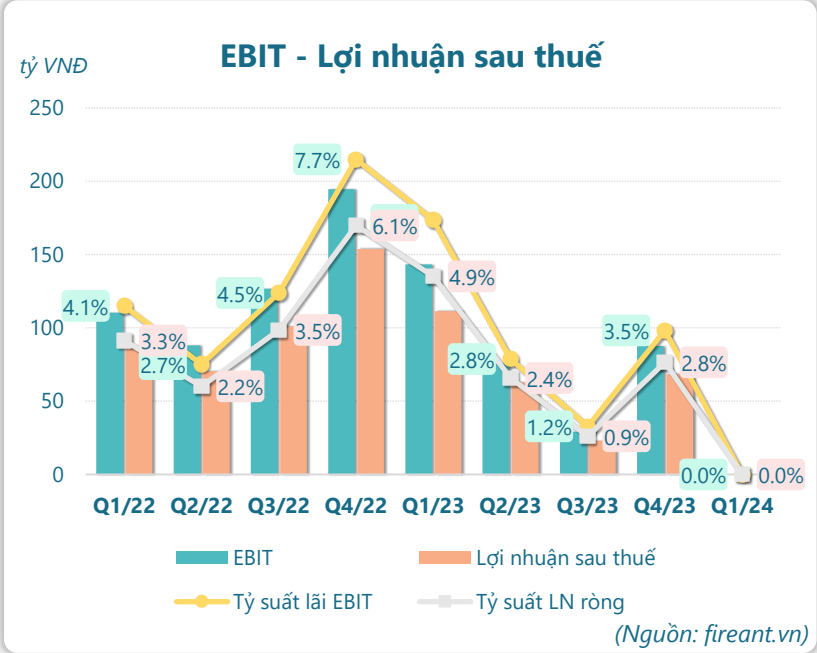
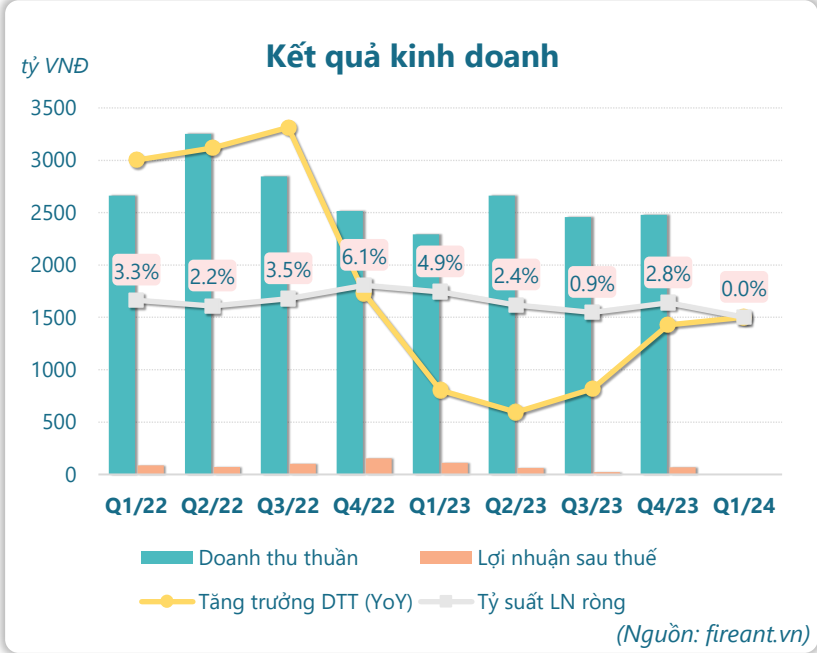
DT thuần
2023
9,891
tỷ VNĐ
YoY: ▼1,383 -12.3%

LN trước thuế
2023
335
tỷ VNĐ
YoY: ▼185 -35.5%

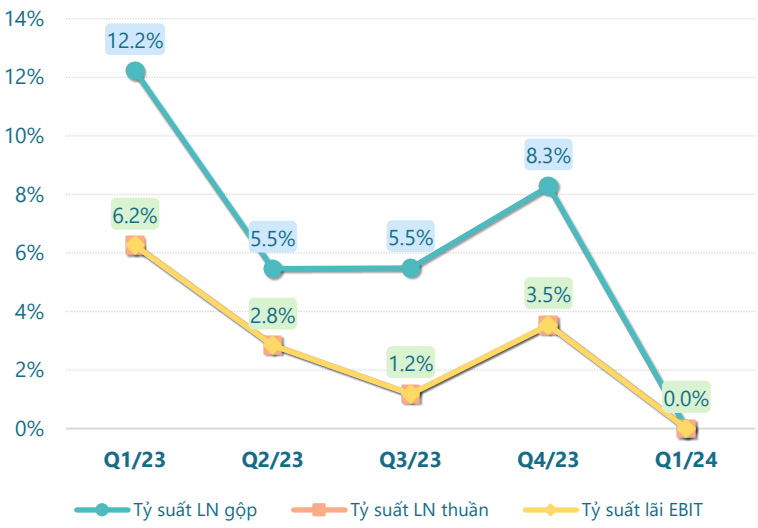
LN sau thuế
2023
266
tỷ VNĐ
YoY: ▼147 -35.6%

ROE
2023
18.0%
+/- YoY: ▼ 10.1%



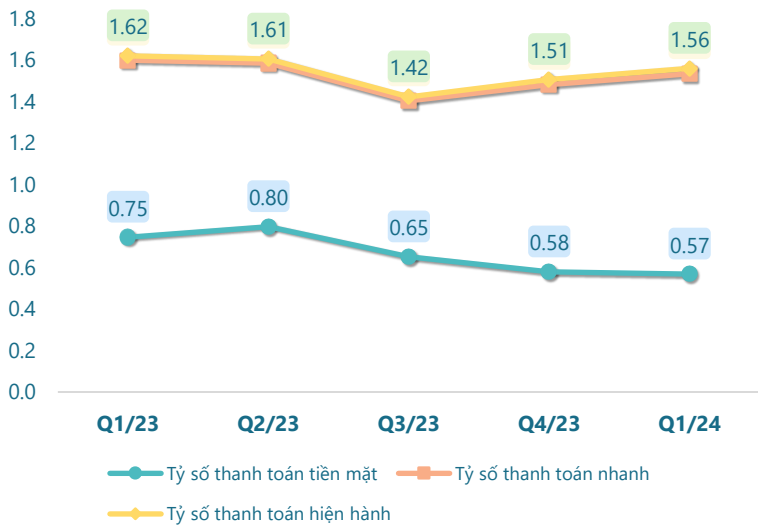


Tỷ suất lợi nhuận



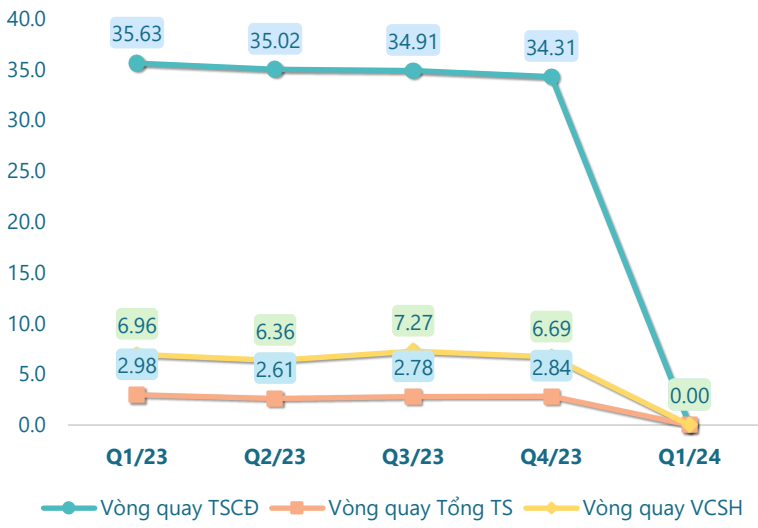
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



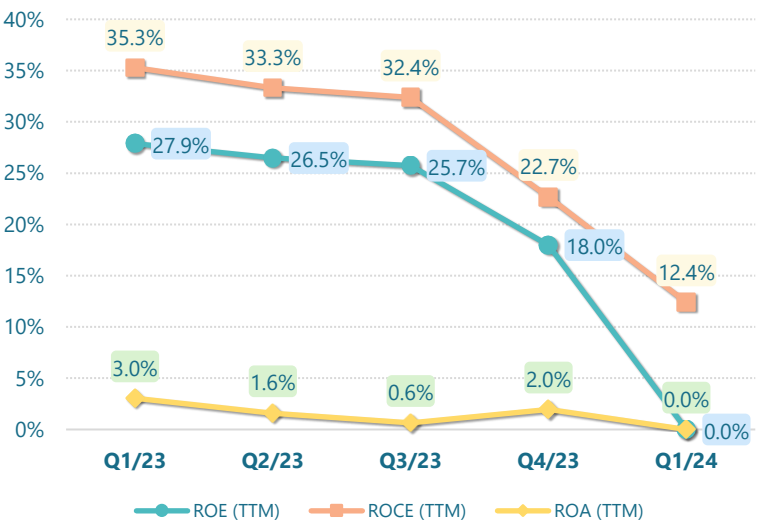
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



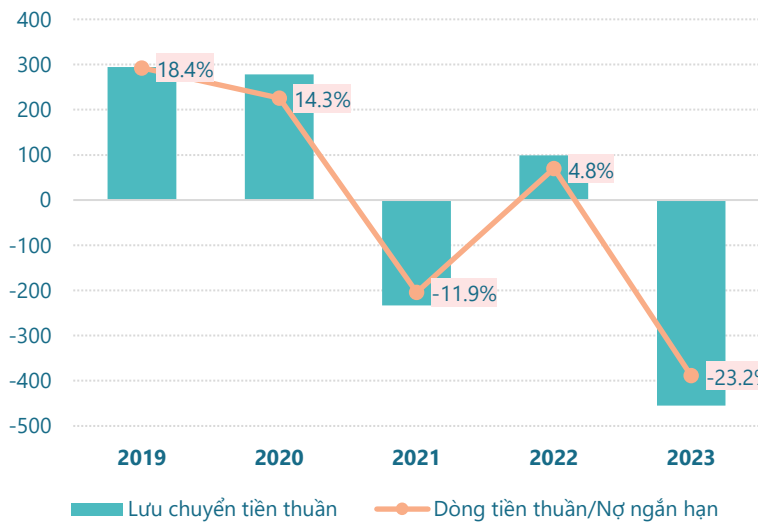
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



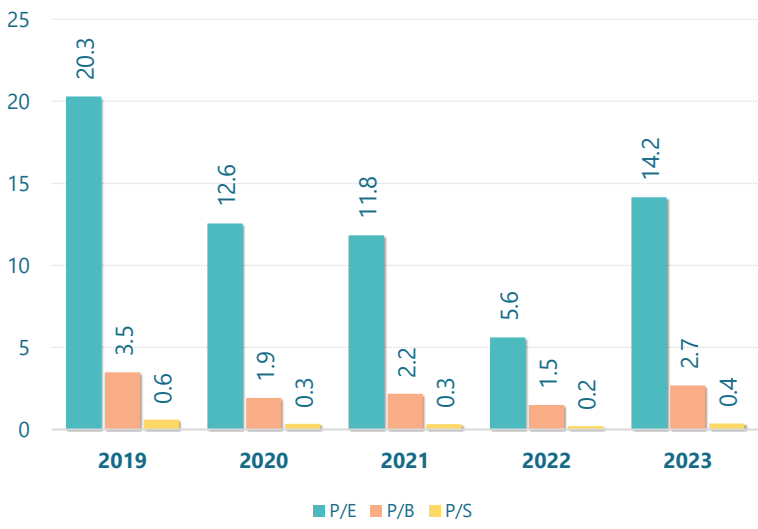
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)